

TỜ TRÌNH

**Về việc đề nghị ban hành Nghị quyết quy định mức chi thực hiện
hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025; Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025; Luật Ngân sách nhà nước năm 2025; Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định ban hành Nghị quyết Quy định mức chi thực hiện hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi (thay thế Nghị quyết số 07/2014/NQ-HĐND ngày 29 tháng 4 năm 2014 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi Quy định mức chi thực hiện hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi), với các nội dung như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT

1. Cơ sở pháp lý

- Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;
- Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19 tháng 02 năm 2025; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 25 tháng 6 năm 2025;
- Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2025;
- Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;
- Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;
- Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia; Nghị định số 367/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số

118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Công Dịch vụ công quốc gia;

- Thông tư số 167/2012/TT-BTC ngày 10 tháng 10 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định việc lập dự toán, quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện các hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính. Theo đó, tại khoản 2 Điều 4 Thông tư số 167/2012/TT-BTC quy định: “2. Các mức chi quy định tại Thông tư này là mức chi tối đa. Căn cứ vào tình hình thực tế, tính chất phức tạp của từng nhiệm vụ chi và khả năng ngân sách; Bộ trưởng các Bộ, cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ; Ủy ban nhân dân báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quy định mức chi cụ thể cho phù hợp, đảm bảo không vượt quá mức chi quy định tại Thông tư này”.

2. Cơ sở thực tiễn

Thực hiện chủ trương tại các Kết luận của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về tổ chức xây dựng mô hình chính quyền địa phương 02 cấp (*cấp tỉnh, cấp xã*); khoản 11 Điều 1 Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh: “Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của tỉnh Kon Tum và tỉnh Quảng Ngãi thành tỉnh mới có tên gọi là tỉnh Quảng Ngãi...”, tỉnh Quảng Ngãi (mới) chính thức đi vào hoạt động từ **ngày 01 tháng 7 năm 2025**. Theo đó, sau khi sắp xếp, sáp nhập đơn vị hành chính các cấp, để đảm bảo cơ sở pháp lý, triển khai thực hiện thống nhất các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến thực hiện mức chi hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính là Nghị quyết của Hội đồng nhân dân 02 tỉnh Quảng Ngãi cũ (cũ) và Kon Tum (cũ) ban hành trước đó¹ thì Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi (mới) đã thống nhất cho phép áp dụng Nghị quyết số 07/2014/NQ-HĐND ngày 29 tháng 4 năm 2014 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi (cũ) được tiếp tục thực hiện trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi (*tại Nghị quyết số 31/HĐND ngày 24 tháng 10 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh*); đồng thời bãi bỏ Nghị quyết số 17/2013/NQ-HĐND ngày 04 tháng 7 năm 2013 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum (cũ) (*tại Nghị quyết số 33/HĐND ngày 24 tháng 10 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh*).

Trên cơ sở cho phép áp dụng thống nhất Nghị quyết số 07/2014/NQ-HĐND ngày 29 tháng 4 năm 2014 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi (mới); các sở, ngành, địa phương, đơn vị đã thực hiện việc lập dự toán, quản lý và sử dụng kinh phí cho các hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính bảo đảm kịp thời, hiệu quả, công khai, minh bạch, đúng quy định. Các sở, ngành thường xuyên tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quyết định và công bố, công khai thủ tục hành chính; cơ quan kiểm soát thủ tục hành chính đã chủ động cập nhật thủ tục hành chính vào cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính và cập nhật quy

¹ Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi (cũ) đã ban hành Nghị quyết số 07/2014/NQ-HĐND ngày 29 tháng 4 năm 2014 Quy định mức chi thực hiện hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh và Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum (cũ) ban hành tại Nghị quyết 17/2013/NQ-HĐND ngày 04 tháng 7 năm 2013 Quy định mức chi đối với công tác cải cách hành chính và hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh.

trình giải quyết thủ tục hành chính vào Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh bảo đảm các thủ tục hành chính được tiếp nhận, xử lý, giải quyết và trả kết quả cho công dân bảo đảm kịp thời, đúng quy trình, quy định. Qua đó, đã góp phần nâng cao chỉ số cải cách thủ tục hành chính của tỉnh, tạo ấn tượng tốt đối với công dân, tổ chức thực hiện thủ tục hành chính.

Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện, nhiều văn bản dẫn chiếu xây dựng Nghị quyết số 07/2014/NQ-HĐND ngày 29 tháng 4 năm 2014 của Hội đồng nhân dân tỉnh đã được sửa đổi, bổ sung, thay thế. Đồng thời, thực hiện Kết luận số 137-KL/TW ngày 28 tháng 3 năm 2025 của Bộ Chính trị về Đề án sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp, trong đó có nội dung kết thúc hoạt động của đơn vị hành chính cấp huyện **kể từ 01 tháng 7 năm 2025**; Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia, theo đó Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh, cấp xã sẽ thực hiện nhiệm vụ tham mưu và tổ chức thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông, công tác kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn... và cung ứng các dịch vụ công trực tiếp đến người dân, doanh nghiệp; các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp xã bố trí công chức thực hiện nhiệm vụ kiểm soát thủ tục hành chính tại đơn vị.

Bên cạnh đó, nhằm đảm bảo hoàn thành việc xử lý các nghị quyết quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân tỉnh theo yêu cầu của Bộ Tư pháp tại khoản 4 Công văn số 6243/BTP-TVB&QLXLVPHC ngày 06 tháng 10 năm 2025: *“Các địa phương hoàn thành việc sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ, thay thế, ban hành mới các văn bản của địa phương chịu sự tác động của việc sắp xếp tổ chức bộ máy trước ngày 01 tháng 6 năm 2026”* và chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy tại Công văn số 244-CV/TU ngày 31 tháng 12 năm 2025 về triển khai thực hiện Kết luận số 226-KL/TW của Ban Bí thư về chấn chỉnh lề lối làm việc, nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị thì việc khẩn trương xây dựng Nghị quyết Quy định mức chi thực hiện hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh thay thế Nghị quyết số 07/2014/NQ-HĐND ngày 29 tháng 4 năm 2014 của Hội đồng nhân dân tỉnh là cần thiết và phù hợp với quy định của pháp luật.

II. MỤC ĐÍCH BAN HÀNH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Mục đích ban hành văn bản

- Nhằm cụ thể hóa các nghị quyết, kết luận, quy định của Trung ương, của tỉnh về thực hiện mô hình chính quyền địa phương 02 cấp; các quy định về kiểm soát thủ tục hành chính và việc quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện các hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính.

- Là cơ sở để lập dự toán, quản lý, sử dụng, thanh quyết toán kinh phí và kịp thời điều chỉnh mức chi cho các hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh bảo đảm phù hợp với các quy định hiện hành.

2. Quan điểm xây dựng dự thảo văn bản

- Bảo đảm tuân thủ các quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật, các nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và các nghị quyết, kết luận, nghị định, quyết định của Trung ương, của tỉnh về thực hiện mô hình chính quyền địa phương 02 cấp.

- Nội dung mức chi bảo đảm theo đúng quy định tại Thông tư số 167/2012/TT-BTC ngày 10 tháng 10 năm 2012 của Bộ Tài chính quy định việc lập dự toán, quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện các hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính; các văn bản quy phạm pháp luật của Trung ương, của tỉnh quy định mức chi cho các hoạt động và bảo đảm phù hợp với tình hình thực tiễn của địa phương.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

Thực hiện chủ trương chấp thuận xây dựng Nghị quyết quy định mức chi thực hiện các hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh tại Công văn số 58/HĐND-PC ngày 06 tháng 3 năm 2026 và ý kiến chỉ đạo của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tại Công văn số 1857/UBND-TTHC ngày 10 tháng 3 năm 2026, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Công văn số 1250/VP-TTHC ngày 10 tháng 3 năm 2026 gửi các cơ quan, tổ chức, đơn vị đề nghị tham gia ý kiến vào dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh và đăng tải toàn bộ hồ sơ dự thảo Nghị quyết trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh (tại địa chỉ: <https://quangngai.gov.vn/gop-y-du-thao>, mục: “GÓP Ý DỰ THẢO”) trong thời gian ít nhất 10 ngày kể từ ngày tổ chức lấy ý kiến để các cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia theo quy định.

Kết quả có 51 cơ quan, tổ chức, địa phương có văn bản tham gia ý kiến. Trên cơ sở các ý kiến tham gia góp ý, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh đã tiếp thu, chỉnh sửa dự thảo Nghị quyết và gửi Sở Tư pháp thẩm định tại Công văn số 1471/VP-TTHC ngày 20 tháng 3 năm 2026.

Sở Tư pháp đã có Báo cáo số 135/BC-STP ngày 06 tháng 4 năm 2026 thẩm định dự thảo văn bản quy phạm pháp luật. Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh đã tiếp thu, giải trình và hoàn thiện dự thảo Nghị quyết theo ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp tại Báo cáo số 44/BC-VP ngày 07 tháng 4 năm 2026 và hoàn thiện dự thảo Nghị quyết báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định theo đúng quy định.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

Bố cục của dự thảo văn bản gồm 05 Điều với các nội dung cơ bản:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

a) Nghị quyết này quy định mức chi cho các hoạt động kiểm soát việc quy định, thực hiện, rà soát, đánh giá thủ tục hành chính và quản lý Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

b) Nghị quyết này không điều chỉnh đối với các hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính trong nội bộ của từng cơ quan hành chính nhà nước, giữa các cơ quan hành chính nhà nước với nhau không liên quan đến việc giải quyết thủ tục hành chính cho cá nhân, tổ chức; hoạt động kiểm soát thủ tục xử lý vi phạm hành chính; thủ tục thanh tra và thủ tục hành chính có nội dung bí mật nhà nước.

2. Đối tượng áp dụng

a) Cơ quan kiểm soát thủ tục hành chính.

b) Các cơ quan, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu trên địa bàn tỉnh thực hiện các hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính.

c) Các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến việc thực hiện các hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính.

Điều 2. Mức chi cho các hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính

1. Mức chi thực hiện hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi thực hiện theo Phụ lục kèm theo Nghị quyết này.

2. Các khoản chi khác phục vụ cho hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh không quy định trong Nghị quyết này thì được áp dụng theo quy định hiện hành.

Điều 3. Nguồn kinh phí thực hiện

Kinh phí cho các hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính được thực hiện theo phân cấp quản lý nhà nước về ngân sách.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 5. Điều khoản thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày ... tháng ... năm 2026.

2. Nghị quyết số 07/2014/NQ-HĐND ngày 29 tháng 4 năm 2014 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định mức chi thực hiện hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi (*được áp dụng tại số thứ tự 10 của Phụ lục danh mục văn bản quy phạm pháp luật kèm theo Nghị quyết số 31/NQ-HĐND ngày 24 tháng 10 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi*) hết hiệu lực kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu các văn bản quy phạm pháp luật được dẫn chiếu để áp dụng tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung, thay thế thì áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế đó.

V. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THI HÀNH NGHỊ QUYẾT VÀ THỜI GIAN TRÌNH THÔNG QUA

1. Dự kiến nguồn lực, điều kiện bảo đảm cho việc thi hành

Kinh phí cho các hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính được thực hiện theo phân cấp quản lý nhà nước về ngân sách.

Ủy ban nhân dân tỉnh đã tiến hành khái toán nhu cầu kinh phí thực hiện đảm bảo cho việc thi hành Nghị quyết, gồm: (1) Bảng tổng hợp mức chi theo quy định hiện hành và dự kiến ban hành; (2) Bảng tổng hợp kinh phí thực hiện theo quy định hiện hành và dự kiến ban hành (*Chi tiết tại Phụ lục đính kèm*).

2. Đánh giá tác động khi ban hành nghị quyết và thực tế nguồn kinh phí đang thực hiện

Mức chi hỗ trợ được ban hành tại Nghị quyết Quy định mức chi thực hiện hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh thay thế Nghị quyết số 07/2014/NQ-HĐND ngày 29 tháng 4 năm 2014 của Hội đồng nhân dân tỉnh là cơ sở để lập dự toán, quản lý, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí chi cho các hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính của các sở, ngành và Ủy ban nhân dân cấp xã trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi mới sau khi hợp nhất tỉnh Kon Tum (cũ) và Quảng Ngãi (cũ); số kinh phí dự kiến khi thực hiện Nghị quyết tăng không nhiều so với kinh phí thực hiện Nghị quyết số 07/2014/NQ-HĐND ngày 29 tháng 4 năm 2014 của Hội đồng nhân dân tỉnh và được thực hiện theo **phân cấp quản lý nhà nước về ngân sách** nên ảnh hưởng không đáng kể đến việc cân đối ngân sách của địa phương.

3. Thời gian trình thông qua

Dự thảo Nghị quyết dự kiến sẽ được Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh tại Kỳ họp chuyên đề **tháng 04 năm 2026** của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi.

VI. NHỮNG VẤN ĐỀ XIN Ý KIẾN: Không có.

Xin gửi kèm theo:

1. Dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức chi thực hiện hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

2. Báo cáo số 25/BC-VP ngày 09 tháng 3 năm 2026 của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh về tổng kết việc thi hành Nghị quyết số 07/2014/NQ-HĐND ngày 29 tháng 4 năm 2014 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi.

3. Bản so sánh, thuyết minh nội dung dự thảo Nghị quyết.

4. Bản tổng hợp ý kiến tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý đối với dự thảo Nghị quyết.

5. Báo cáo thẩm định số 135/BC-STP ngày 06 tháng 4 năm 2026 của Sở Tư pháp.

6. Báo cáo số 44/BC-VP ngày 07 tháng 4 năm 2026 của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh về tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp.

Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định. / 

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực Tỉnh ủy (báo cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- Ban Pháp chế HĐND tỉnh;
- Các Sở: Tài chính, Tư pháp;
- VPUB: CVP, PCVP, NC, KTTH;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, TTHC.HTD 

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**




Nguyễn Ngọc Sâm



TỔNG QUY MỨC CHI THEO QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH VÀ DỰ KIẾN BAN HÀNH
(Kèm theo Tờ trình số 98/TTr-UBND ngày 15 tháng 4 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi)

Số: 98/TTr-UBND; 15/04/2026;
08:11:38; +07:00

ST T	Nội dung chi	Mức chi quy định tại Nghị quyết số 07/2014/NQ-HĐND ngày 29 tháng 4 năm 2014 của Hội đồng nhân dân tỉnh	Dự kiến ban hành tại Nghị quyết thay thế Nghị quyết số 07/2014/NQ- HĐND	So sánh mức chi	Ghi chú
1	Chi cập nhật, công bố, công khai, kiểm soát chất lượng và duy trì cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC				
a	Chi cập nhật cơ sở TTHC vào cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC				
-	Nhập dữ liệu cấu trúc				
+	Đối với trường dữ liệu có số lượng ký tự trong 1 trường (n) ≤ 15	300đ/trường	300đ/trường		
+	Đối với trường dữ liệu có số lượng ký tự trong 1 trường 15 < n ≤ 50	375đ/trường	375đ/trường		
+	Đối với trường dữ liệu có số lượng ký tự trong 1 trường (n) > 50	450đ/trường	450đ/trường		
-	Nhập dữ liệu phi cấu trúc				
+	Trang tài liệu chỉ gồm chữ cái, chữ số	9.500đ/trang	9.500đ/trang		
+	Trang tài liệu có bảng biểu kèm theo	11.700đ/trang	11.700đ/trang		
+	Trang tài liệu dạng đặc biệt có nhiều công thức toán học, hoặc các ký tự đặc biệt	14.000đ/trang	14.000đ/trang		
b	Chi công bố, công khai TTHC	Căn cứ vào hóa đơn, chứng từ thực tế chi tiêu hợp pháp	Căn cứ vào hóa đơn, chứng từ thực tế chi tiêu hợp pháp		
+	Dưới 30 chỉ tiêu	30.000đ/phiếu	85.000đ/phiếu	+ 50.000đ/phiếu	
+	Trên 30 chỉ tiêu đến 40 chỉ tiêu	40.000đ/phiếu	100.000đ/phiếu	+ 60.000đ/phiếu	
+	Trên 40 chỉ tiêu	50.000đ/phiếu	115.000đ/phiếu	+ 65.000đ/phiếu	
2	Chi cho các thành viên tham gia họp, hội thảo, tọa đàm lấy ý kiến đối với các quy định về TTHC, các phương án đơn giản hóa TTHC				
a	Cấp tỉnh				

-	Người chủ trì cuộc họp	150.000đ/người/buổi	150.000đ/người/buổi	Giữ nguyên	Mức chi áp dụng theo quy định tại a, b khoản 4 Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 167/2012/TT-BTC ngày 10 tháng 10 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.
-	Các thành viên tham dự họp	100.000đ/người/buổi	100.000đ/người/buổi		
b	Cấp huyện				
-	Người chủ trì cuộc họp	100.000đ/buổi	0	Bỏ cấp huyện	
-	Các thành viên tham dự họp	80.000đ/buổi	0		
c	Cấp xã				
-	Người chủ trì cuộc họp	70.000đ/buổi	150.000đ/người/buổi	+ 80.000đ/buổi	
-	Các thành viên tham dự họp	50.000đ/buổi	100.000đ/người/buổi	+ 50.000đ/buổi	
3	Chi thuê chuyên gia tư vấn chuyên ngành, lĩnh vực				Mức chi được áp dụng kế thừa từ Nghị quyết số 07/2014/NQ-HĐND ngày 29 tháng 4 năm 2014 của Hội đồng nhân dân tỉnh, đồng thời mức chi trên vẫn bảo đảm phù hợp theo quy định tại Thông tư số 167/2012/TT-BTC ngày 10 tháng 10 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.
a	Cấp tỉnh				
-	Thuê chuyên gia theo tháng	7.000.000đ/người/tháng	7.000.000đ/người/tháng	Giữ nguyên	
-	Thuê chuyên gia lấy ý kiến theo văn bản	500.000đ/văn bản	500.000đ/văn bản		
b	Cấp huyện				
-	Thuê chuyên gia theo tháng	4.000.000đ/người/tháng	0	Bỏ cấp huyện	
-	Thuê chuyên gia lấy ý kiến theo văn bản	300.000đ/văn bản	0		
c	Cấp xã				
-	Thuê chuyên gia theo tháng	0	4.000.000đ/người/tháng	+ 4.000.000đ/người/tháng	
-	Thuê chuyên gia lấy ý kiến theo văn bản	0	300.000đ/văn bản	+ 300.000đ/văn bản	
4	Chi hỗ trợ cán bộ, công chức là đầu mối kiểm soát TTHC tại các các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã (Danh sách cán bộ, công chức làm đầu mối Kiểm soát thủ tục hành chính được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt)				Mức chi của dự thảo Nghị quyết bảo đảm phù hợp theo quy định tại Thông tư số 167/2012/TT-BTC ngày 10 tháng 10 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; đồng thời, bảo đảm
a	Cấp tỉnh	20.000đ/người/ngày	20.000đ/người/ngày/làm việc	Giữ nguyên	
b	Cấp huyện	20.000đ/người/ngày	0	Bỏ cấp huyện	

c	Cấp xã	15.000đ/người/ngày	20.000đ/người/ngày làm việc	+ 5.000đ/người/ngày làm việc	thực hiện mô hình chính quyền địa phương 02 cấp và Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ.
---	--------	--------------------	-----------------------------	------------------------------	--

TỔNG HỢP KINH PHÍ THỰC HIỆN THEO QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH VÀ DỰ KIẾN BAN HÀNH VĂN BẢN
(Kèm theo Tờ trình số 98/TTr-UBND ngày 15 tháng 4 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi)

Đơn vị tính: Triệu đồng

Số TT	Nội dung chi	Kinh phí thực hiện Nghị quyết số 07/2014/NQ-HĐND giai đoạn 2021-2025 (số liệu được lấy trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi (cũ))					Dự kiến kinh phí thực hiện theo dự thảo NQ giai đoạn tiếp theo (năm)	Ghi chú
		Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025		
1	Chi cập nhật, công bố, công khai, kiểm soát chất lượng và duy trì cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	
2	Chi cho các thành viên tham gia họp, hội thảo, tọa đàm lấy ý kiến đối với các quy định về TTHC, các phương án đơn giản hóa TTHC	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	
3	Chi thuê chuyên gia tư vấn chuyên ngành, lĩnh vực	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	50	
4	Chi hỗ trợ cán bộ, công chức là đầu mối kiểm soát TTHC tại các các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã (Danh sách cán bộ, công chức làm đầu mối Kiểm soát thủ tục hành chính được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt)	1.197,24	1.228,92	1.239,48	1.239,48	1.374,78	1.890,24	
Tổng cộng		1.197,24	1.228,92	1.239,48	1.239,48	1.374,78	1.940,24	

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/2026/NQ-HĐND

Quảng Ngãi, ngày ... tháng năm 2026

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT
Quy định mức chi thực hiện hoạt động
kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 167/2012/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định việc lập dự toán, quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện các hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính;

Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Quy định mức chi thực hiện hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; Báo cáo thẩm tra của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân ban hành Nghị quyết Quy định mức chi thực hiện hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

a) Nghị quyết này quy định mức chi cho các hoạt động kiểm soát việc quy định, thực hiện, rà soát, đánh giá thủ tục hành chính và quản lý Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

b) Nghị quyết này không điều chỉnh đối với các hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính trong nội bộ của từng cơ quan hành chính nhà nước, giữa các cơ quan hành chính nhà nước với nhau không liên quan đến việc giải quyết thủ tục hành chính cho cá nhân, tổ chức; hoạt động kiểm soát thủ tục xử lý vi phạm hành chính; thủ tục thanh tra và thủ tục hành chính có nội dung bí mật nhà nước.

2. Đối tượng áp dụng

a) Cơ quan kiểm soát thủ tục hành chính.

b) Các cơ quan, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu trên địa bàn tỉnh thực hiện các hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính.

c) Các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Điều 2. Mức chi cho các hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính

1. Mức chi thực hiện hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi thực hiện theo Phụ lục kèm theo Nghị quyết này.

2. Các khoản chi khác phục vụ cho hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh không quy định trong Nghị quyết này thì được áp dụng theo quy định hiện hành.

Điều 3. Nguồn kinh phí thực hiện

Kinh phí chi cho các hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính được thực hiện theo phân cấp quản lý nhà nước về ngân sách.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 5. Điều khoản thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày ... tháng ... năm 2026.

2. Nghị quyết số 07/2014/NQ-HĐND ngày 29 tháng 4 năm 2014 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định mức chi thực hiện hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi (*được áp dụng tại số thứ tự 10 của Phụ lục danh mục văn bản quy phạm pháp luật kèm theo Nghị quyết số 31/NQ-HĐND ngày 24 tháng 10 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi*) hết hiệu lực kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu các văn bản quy phạm pháp luật được dẫn chiếu để áp dụng tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung, thay thế thì áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế đó.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi Khóa XIV Kỳ họp thứ hai thông qua ngày ... tháng 4 năm 2026./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Vụ Pháp chế - Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật - Bộ Tư pháp;
- TTTU, TTHĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- Cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh;
- TT HĐND, UBND các xã, phường và đặc khu;
- Báo và Phát thanh, Truyền hình Quảng Ngãi;
- Trung tâm Công báo và Tin học tỉnh;
- VP ĐDBQH và HĐND tỉnh: C-PCVP, các phòng, CV;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Đức Tuy

Phụ lục
MỨC CHI THỰC HIỆN HOẠT ĐỘNG KIỂM SOÁT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH QUẢNG NGÃI
(Ban hành kèm theo Nghị quyết số/2026/NQ-HĐND ngày ... tháng ... năm 2026
của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi)

STT	Nội dung chi	Đơn vị tính	Mức chi	
			Cấp tỉnh	Cấp xã
I	Chi cập nhật, công bố, công khai, kiểm soát chất lượng và duy trì Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính			
1	Chi cập nhật thủ tục hành chính vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính		Thực hiện theo quy định tại Điều 4 Thông tư số 194/2012/TT-BTC ngày 15 tháng 11 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn mức chi tạo lập thông tin điện tử nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của các cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước.	
2	Chi công bố, công khai thủ tục hành chính		Căn cứ hóa đơn, chứng từ chi tiêu hợp pháp.	
II	Chi cho các thành viên tham gia họp, hội thảo, tọa đàm lấy ý kiến đối với các quy định về thủ tục hành chính, các phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính			
1	Người chủ trì cuộc họp	Đồng/người/buổi	150.000	
2	Các thành viên tham dự	Đồng/người/buổi	100.000	

STT	Nội dung chi	Đơn vị tính	Mức chi	
			Cấp tỉnh	Cấp xã
III	Chi thuê chuyên gia tư vấn chuyên ngành, lĩnh vực			
1	Thuê theo tháng	Đồng/người/ tháng	7.000.000	4.000.000
2	Thuê chuyên gia lấy ý kiến theo văn bản	Đồng/văn bản	500.000	300.000
IV	Chi hỗ trợ cán bộ, công chức làm đầu mối kiểm soát thủ tục hành chính tại các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã (Danh sách cán bộ, công chức làm đầu mối Kiểm soát thủ tục hành chính được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt)	Đồng/người/ ngày làm việc	20.000	